



Application Form | Đơn xin nhập học

FUNDINOTOTS

Attach passport photo
Dán ảnh hộ chiếu tại đây

▼ FOR OFFICE USE ONLY
PHẦN DÀNH CHO
VĂN PHÒNG

Date/Ngày:

Session/Buổi học:

STUDENT INFORMATION | THÔNG TIN HỌC SINH

Child's full name
Tên học sinh

Surname/Họ

Middle Name/Tên đệm

First Name/Tên

Preferred name
Tên thường gọi

Male
Nam

Female
Nữ

Citizenship
Quốc tịch

Passport Nr.
Số hộ chiếu

Date of birth
Ngày sinh

FAMILY INFORMATION | THÔNG TIN VỀ GIA ĐÌNH

Father
Cha

Citizenship
Quốc tịch

Occupation
Nghề nghiệp

Company Name
Tên công ty

Address
Địa chỉ

Business phone
Điện thoại văn phòng

Mobile phone
Điện thoại di động

Email
Địa chỉ Email

Mother
Mẹ

Citizenship
Quốc tịch

Occupation
Nghề nghiệp

Company Name
Tên công ty

Address
Địa chỉ

Business phone
Điện thoại văn phòng

Mobile phone
Điện thoại di động

Email
Địa chỉ Email

Vietnam Residential Address | Địa chỉ thường trú tại Việt Nam

Telephone
Số điện thoại
Email
Địa chỉ Email

Correspondence address (If different from above) | Địa chỉ liên hệ (Nếu khác ở trên)

ALTERNATIVE EMERGENCY CONTACT | LIÊN HỆ KHÁC TRONG TRƯỜNG HỢP KHẨN CẤP

A

Name
Tên

Relationship to student
Quan hệ gia đình

Phone number
Số điện thoại

B

Name
Tên

Relationship to student
Quan hệ gia đình

Phone number
Số điện thoại

MEDICAL INFORMATION | THÔNG TIN Y TẾ

Are there any medical or physical conditions that we should be aware of? | Thông tin bệnh lý hoặc tình trạng sức khỏe Trường cần biết

GENERAL INFORMATION | THÔNG TIN CHUNG

How did you learn about Fundinotots at BVIS? | Anh/Chị biết đến chương trình Fundinotots của trường BVIS bằng cách nào?

Anh/Chị có muốn nhận thêm thông tin chương trình Mầm non của Trường BVIS không?
Would you like to receive further information about EYFS at BVIS?

Yes
Có

☐

No
Không

Please list below any siblings who are either already studying at the British Vietnamese International School or who are applying for a place at the British Vietnamese International School.
Xin vui lòng cho biết thông tin về anh, chị hoặc em của bé hiện đang học tại trường Quốc tế Anh Việt (hoặc đang nộp đơn nhập học tại Trường)

Current student | Học sinh đang học tại trường

Name of Sibling Tên anh, chị, em	Year Khối lớp

Applications | Học sinh đang nộp đơn nhập học

Name of Sibling Tên anh, chị, em	Year Khối lớp

SESSION AND TUITION FEE | LỊCH HỌC VÀ HỌC PHÍ

SESSION / BUỔI HỌC	TIME GIỜ	FEE / HỌC PHÍ (VNĐ)			
		ANNUAL NGUYÊN NĂM	TERM 1 HỌC KỲ 1	TERM 2 HỌC KỲ 2	TERM 3 HỌC KỲ 3
Tuesday (0-36 months) / Thứ Ba (0-36 tháng tuổi)	8.30 - 10.30	9,800,000	4,500,000	3,900,000	2,300,000
Thursday (0-36 months) / Thứ Năm (0-36 tháng tuổi)	8.30 - 10.30	10,100,000	4,500,000	4,200,000	2,300,000

Please note: Children must be accompanied by a parent or one family member.
Xin lưu ý: Các bé phải đi cùng một Phụ huynh hoặc một thành viên trong gia đình

LIABILITY WAIVER | ĐIỀU KHOẢN MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

I (Parents/Family Member/ Guardian-referred to as “Parent”) understand that when attending Fundinotots I am responsible for safety and whereabouts of my child whilst on the school premises. Fundinotots will be organized using the school’s policy guidelines on security, communication, resources and planning to eliminate any risks and I release BVIS from liability in respect of any unforeseen eventuality. The school is not liable for any loss or damage to the Parent’s or Children’s personal belongings. Payment made are non transferable and non refundable. I authorised the School to take photographs of my Children for the School’s use.

Tôi (Cha mẹ/Thành viên trong gia đình/Người giám hộ-gọi chung là Phụ huynh) hiểu rằng khi tham gia lớp học Fundinotots, tôi phải chịu trách nhiệm giữ an toàn và tự trông nom con khi ở Trường, Việc tổ chức các lớp Fundinotots sẽ tuân theo qui định của Trường về an ninh, liên lạc, nguồn lực và kế hoạch tổ chức để loại trừ mọi rủi ro có thể xảy ra và tôi miễn toàn bộ trách nhiệm cho BVIS khi xảy ra bất cứ sự cố ngoài ý muốn nào, Trường không chịu trách nhiệm về mọi mất mát hoặc hư hỏng liên quan đến tài sản cá nhân của Phụ huynh và Học sinh. Học phí đã đóng không được hoàn lại hoặc chuyển đổi cho Học sinh khác vì bất cứ lí do nào. Tôi đồng ý cho Trường sử dụng hình ảnh của học sinh phục vụ cho các hoạt động của Trường.

Signature Chữ kí		Date Ngày	
Full name Tên			

LÝ LỊCH SỨC KHỎE | MEDICAL RECORD

THÔNG TIN SỨC KHỎE HỌC SINH | STUDENT GENERAL HEALTH

Cháu có mắc các vấn đề về sức khỏe hoặc bệnh mãn tính cần dùng thuốc, hạn chế tham gia các hoạt động, hoặc có thể ảnh hưởng đến các hoạt động hàng ngày tại Trường không? Nếu có, vui lòng liệt kê dưới đây:

Does your child have any medical condition(s) or chronic disease(s) which require medication, restriction of activity, or which may affect his/her normal day at school? If yes, please list below:

- | | | |
|--|----------|------------|
| • Cháu có đang được theo dõi hoặc điều trị cho bệnh lý nào không?
Is your child under a doctor's care? | Có / Yes | Không / No |
| • Cháu có đang sử dụng thuốc điều trị hay không?
Is your child taking any kind of medication? | Có / Yes | Không / No |
| • Cháu có đang điều trị các vấn đề về tâm lý hay hành vi nào không?
Is your child taking any medication specifically for emotional or behavioural problems? | Có / Yes | Không / No |

Cháu có trải qua các cuộc phẫu thuật nào mà có thể gây trở ngại trong sinh hoạt hàng ngày tại Trường không? Có / Yes Không / No

Nếu chọn "Có" cho bất kỳ câu hỏi nào phía trên, vui lòng nêu chi tiết:

Has your child had any injury or surgery that may affect his/her normal day at school?

If you have answered yes to any of the questions, please provide more details below:

Cháu có bị dị ứng với | Does your child has any allergies to:

Penicillin



Thức ăn | Any food



Thuốc | Drugs



Loại khác | Other

Lần tiêm chủng uốn ván cuối cùng là vào ngày:

Last tetanus immunization was:

Nhóm máu:

Blood_group:

THÔNG TIN VỀ CHẾ ĐỘ ĂN (Đây là phần phụ, chúng tôi dùng để phục vụ các em):

DIETARY INFORMATION (A subject of the information above, we use this for catering):

NHU CẦU GIÁO DỤC ĐẶC BIỆT | STUDENT'S EDUCATIONAL NEEDS (SEN)

Vui lòng đánh dấu vào ô phù hợp. Nếu trả lời "Có" cho câu hỏi nào, vui lòng nêu chi tiết ở dưới:

Please tick the appropriate box. If you answered yes to any of the questions, please provide more details below:

- | | | |
|---|----------|------------|
| • Hiện tại hoặc trong quá khứ, cháu có nhu cầu giáo dục đặc biệt nào không
(VD: cần sự hỗ trợ của Nhà Trường hoặc hỗ trợ về tâm lý giáo dục)?
Has your child, now or in the past, had any special educational needs
(e.g. school support, educational psychologist)? | Có / Yes | Không / No |
| • Cháu có đang trong quá trình Trị liệu Ngôn ngữ, Trị liệu Cơ năng hay Vật lý trị liệu không?
Has your child received Speech Therapy, Occupational Therapy or Physiotherapy? | Có / Yes | Không / No |
| • Cháu có bất kỳ vấn đề nào gây cản trở cho việc tham gia các hoạt động giáo dục thể chất không?
Does your child have any problem that limits or affects his/her participation in physical
education? | Có / Yes | Không / No |
| • Cháu có vấn đề về thính giác hay không?
Does your child have problems with hearing? | Có / Yes | Không / No |
| • Cháu có vấn đề về thị giác hay không?
Does your child have trouble with vision? | Có / Yes | Không / No |

Chi tiết

Details

XÁC NHẬN CỦA PHỤ HUYNH | PARENTAL CONSENT

Chúng tôi xác nhận đồng ý cho phép nhà trường sử dụng những loại thuốc khi chưa có chỉ định của bác sĩ để chữa trị tạm thời các bệnh nhẹ của con.
Lưu ý: Quý vị có thể gặp Y tá của Trường để tham khảo danh sách các loại thuốc đã duyệt có thể sử dụng khi chưa có sự chỉ định của bác sĩ.

We confirm our consent for the School to administer School approved over-the-counter medications to our child/children for symptom relief of minor illnesses.

Note: A full list of School approved over-the-counter medications is available from the School Nurse.

Chữ ký của Phụ huynh

Signature of Parent

Ngày

Date